

**BÁO CÁO**

**Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm,  
chống lãng phí năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phục vụ kỳ họp thường lệ cuối năm 2025  
của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Công văn số 133/HĐND-VP ngày 17/10/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phối hợp chuẩn bị nội dung Kỳ họp thứ 6 (*Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025*), HĐND tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; trên cơ sở rà soát, tổng hợp số liệu và đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 1556/TTR-NV7 ngày 04/11/2025; UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*viết tắt là PCTNTC*) và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (*viết tắt là THPTKCLP*) năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

**A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG,  
TIÊU CỰC**

**I. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTNTC**

Trong năm 2025, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng (*viết tắt là PCTN*), lãng phí, tiêu cực (*viết tắt là PCTNLPTC*).

Đã kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa văn bản, quy định, chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo và của Chính phủ<sup>1</sup> để tập trung chỉ đạo các sở, ban,

---

<sup>1</sup> - UBND tỉnh Quảng Ngãi: (1) Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh về công tác PCTNLPTC năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh tra của tỉnh năm 2025; (3) Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 30/12/2024

ngành triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chiến lược về PCTNTC; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý, thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tham gia xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai chủ trương, chính

---

của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của UBND tỉnh; (4) Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình công tác trọng tâm Quý I năm 2025 của UBND tỉnh; (5) Quyết định số 34/BC-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (6) Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh về đánh giá công tác PCTN năm 2024; (7) Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Tổ đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2024 và bộ phận giúp việc của Tổ đánh giá; (8) Công văn số 321/UBND-KTTH ngày 17/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng, khai thác, sắp xếp lại, xử lý tài sản công; (9) Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 22/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2025 và chi ngân sách địa phương; (10) Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025; (11) Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động về THPTKCLP trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; (12) Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/03/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (13) Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 03/03/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (14) Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; (15) Công văn số 456/UBND-TTHC ngày 22/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Đề án "Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030" năm 2025 của Bộ Nội vụ; (16) Công văn số 403/UBND-KTN ngày 21/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện phòng, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng nhà ở thuộc tài sản công; (17) Công văn số 234/UBND-KTTH ngày 13/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh THPTKCLP trên địa bàn tỉnh; (18) Công văn số 1282/UBND-KGVX ngày 11/03/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc rà soát khó khăn, vướng mắc lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (19) Công văn số 6976/UBND-NC ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh những vi phạm, thiếu sót, tồn tại trong quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản đã được nêu trong Kết luận thanh tra của Tổng Thanh tra Chính phủ; (20) Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh triển khai, thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC; (21) Công văn số 92/UBND-NC ngày 14/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 11/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTN, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước; (22) Công văn số 2940/UBND-NC ngày 19/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện công tác PCTN, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước năm 2025; (23) Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 17/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông về cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; (24) Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 11/04/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo; (25) Công văn số 2742/UBND-NC ngày 22/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình tại Công văn số 7319/VPCP-V.I ngày 06/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp.

- UBND tỉnh Kon Tum: (1) Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về Phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong công tác PCTN trên địa bàn tỉnh; (2) Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 14/02/2025 Triển khai công tác PCTN, tiêu cực và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong năm 2025; (3) Kế hoạch số 278/KH-UBND (m) ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 195-KH/TU ngày 07/3/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; (4) Kế hoạch số 277/KH-UBND (m) ngày 18/4/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ về PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh năm 2025.

sách, pháp luật về PCTN, gắn với việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới. Chỉ đạo chấn chỉnh, triển khai các biện pháp để nâng cao điểm số đánh giá công tác PCTN năm 2023<sup>2</sup>; hoàn thành công tác đánh giá PCTN cấp tỉnh năm 2024 theo Bộ Chỉ số đánh giá công tác PCTN của Thanh tra Chính phủ<sup>3</sup>; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật<sup>4</sup> và đã thực hiện bãi bỏ 06 văn bản liên quan đến công tác PCTNLPTC<sup>5</sup>; qua đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục hoàn thiện, bổ sung, điều chỉnh các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với pháp luật hiện hành nhằm phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong mọi hoạt động quản lý kinh tế - xã hội. Quan tâm chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng về xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế, tiêu cực, bảo đảm nhịp nhàng, chặt chẽ. Tiếp tục tập trung nâng cao các giải pháp kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; xây dựng pháp luật; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; hoạt động kiểm tra, thanh tra và điều tra, truy tố, xét xử<sup>6</sup>. Tập trung chỉ đạo rà soát các dự án, công trình kéo dài, chậm tiến độ, cơ sở nhà đất có nguy

<sup>2</sup> Công văn số 246/UBND-NC ngày 23/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các biện pháp để nâng cao điểm số đánh giá công tác PCTN.

<sup>3</sup> Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 28/04/2025 của UBND tỉnh về tự đánh giá công tác PCTN năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh.

<sup>5</sup> (1) Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh về bãi bỏ Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 và Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh; (2) Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài chính y tế, giám định y khoa thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi; (3) Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 29/04/2025 của UBND tỉnh về bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh: số 384/QĐ-UBND ngày 19/5/2023, số 683/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 và số 855/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 về việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (4) Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 07/05/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi; (5) Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 22/05/2025 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi; (6) Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực PCTN, Thanh tra thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>6</sup> Công văn số 5362/UBND-NC ngày 07/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc quán triệt, tổ chức thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Công văn số 1754-CV/TU ngày 22/08/2023 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và PCTN, tiêu cực trong công tác cán bộ; Kế hoạch số 307-KH/TU ngày 18/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

cơ gây thất thoát, lãng phí<sup>7</sup>; đơn đốc tiến độ thực hiện công tác giám định, định giá tài sản trong các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác thanh tra PCTN đảm bảo bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngành; rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra; phối hợp xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; hoàn thành xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 theo quy định.

Từ ngày 01/7/2025, sau khi sáp nhập 02 tỉnh (*Quảng Ngãi và Kon Tum*) và để vận hành tốt bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh khẩn trương chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn, tập huấn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh về công tác PCTNLPTC, bảo đảm bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngành đồng thời rà soát, điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2025 cho phù hợp.

## **2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC và các nhiệm vụ, Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC**

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác PCTNTC trong tình hình mới. Trong kỳ, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực<sup>8</sup>; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

<sup>7</sup> Công văn số 403/UBND-KTN ngày 21/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện phòng, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng nhà ở thuộc tài sản công; Công văn số 6024/UBND-KTTH ngày 07/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát; Công văn số 2917/UBND-KTTH ngày 19/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc rà soát, sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản công và rà soát dự án, công trình, trụ sở đang xây dựng hoặc đã phê duyệt chủ trương đầu tư chịu sự tác động bởi việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

<sup>8</sup> (1) Công văn số 2416/UBND-KTTH ngày 25/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh triển khai, thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC; (2) Công văn số 92/UBND-NC ngày 14/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 11/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTN, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước; (3) Công văn số 2940/UBND-NC ngày 19/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện công tác PCTN, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước năm 2025; (4) Công văn số 2742/UBND-NC ngày 22/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình tại Công văn số 7319/VPCP-V.I ngày 06/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp.

### **3. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó, tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp**

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Công văn số 2315-CV/TU ngày 16/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật<sup>9</sup>; tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật hiện hành<sup>10</sup>; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật còn sơ hở, chồng chéo, dễ bị lợi dụng, lạm dụng để vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực nhạy cảm mà các cơ quan chức năng bộ, ngành, địa phương đã phát hiện.

### **4. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNTC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTNTC**

Các cơ quan có chức năng PCTNTC tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCTNTC trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các giải pháp PCTNTC; theo đó, các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh, các bộ phận chuyên môn, công chức, viên chức tham mưu thủ trưởng triển khai thực hiện công tác PCTNTC tại cơ quan, đơn vị. Sau khi thực hiện chủ trương chính quyền địa phương 02 cấp, các cơ quan chuyên trách về PCTNTC tiếp tục phối hợp chặt chẽ tham mưu cấp thẩm quyền chỉ đạo các biện pháp PCTNTC, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị của tỉnh.

### **5. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực**

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được tăng cường bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú<sup>11</sup>. Trong kỳ, đã tổ chức thực hiện 74 lượt tuyên truyền pháp luật về PCTNTC cho 7.205 lượt người, phát hành 3.780 tài liệu. Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang tin thành phần của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã đăng nhiều tin, bài về kết quả công tác PCTNTC,...

### **6. Kết quả thanh tra thực hiện pháp luật về PCTN**

Trong kỳ báo cáo, đã triển khai 20 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy

<sup>9</sup> Công văn số 4493/UBND-NC ngày 20/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

<sup>10</sup> Tổ chức tự kiểm tra 44 văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và một số văn bản cá biệt có chứa quy phạm của Chủ tịch UBND tỉnh.

<sup>11</sup> Tổ chức hội nghị, phổ biến tại các cuộc họp tập thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, tại cuộc họp sinh hoạt chỉ bộ, tại Ngày pháp luật định kỳ; đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị, gửi qua hệ thống điều hành văn bản điện tử để cán bộ, công chức, viên chức tự nghiên cứu.

định của pháp luật về PCTN tại 27<sup>12</sup> đơn vị, đã ban hành kết luận 14<sup>13</sup>/20 cuộc. Qua thanh tra; các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã quan tâm triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; tuy nhiên, còn một số đơn vị chưa thực hiện đúng, đầy đủ quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc quản lý, sử dụng kinh phí chưa đảm bảo trình tự, thủ tục quy định và chưa phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về PCTNLPTC.

## **II. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Thanh tra tỉnh tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo<sup>14</sup>; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, kết quả như sau:

### **1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động**

UBND tỉnh ban hành và công khai Chương trình công tác năm 2025 của UBND tỉnh; các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đều thực hiện công khai bằng nhiều hình thức theo quy định<sup>15</sup>. Kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo, PCTN được công bố, công khai theo đúng quy định của pháp luật; các sở, ban, ngành, địa phương đã thanh tra, kiểm tra 20 cuộc tại 27 đơn vị, chưa phát hiện có sai phạm.

### **2. Kết quả xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

UBND tỉnh đã ban hành 16<sup>16</sup> văn bản quy định; hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ

<sup>12</sup> (1) UBND xã Sơn Giang; (2) Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi; (3) Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; (4) Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi; (5) Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi; (6) Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC; (7) Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi; (8) Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn; (9) Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố; (10) Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ thành phố, (11) Trường THCS Lê Hồng Phong và (12) Nghĩa An; (13) Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo và (14) Nghĩa Đồng; (15) UBND xã và Chủ tịch UBND xã Tịnh Thiện; (16) Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Minh Long; (17) Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum; (18) Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hà Môn huyện Đắk Hà; (19) Ủy ban nhân dân xã Sa Loong huyện Ngọc Hồi; (20) Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; (21) Trường Tiểu học xã Đắk Long xã Đắk Gle; (22) Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện Kon Rẫy; (23) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy; (24) Trường Tiểu học Bế Văn Đàn xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi; (25) Trường Đại học Phạm Văn Đồng; (26) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon plong; (27) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy.

<sup>13</sup> Thanh tra tỉnh (06 cuộc), Thanh tra thành phố Quảng Ngãi (01 cuộc); Thanh tra huyện Minh Long (01); Thanh tra huyện Kon Rẫy (01), Thanh tra huyện Sa Thầy (01), Thanh tra huyện Đắk Gle (01), Thanh tra huyện Ngọc Hồi (01), Thanh tra huyện Đắk Hà (01), Thanh tra Sở Y tế tỉnh Kon Tum cũ (01).

<sup>14</sup> Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh.

<sup>15</sup> Niêm yết tại trụ sở, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử.

<sup>16</sup> Một số văn bản nổi bật: (1) Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 12/03/2025 của UBND tỉnh ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh quy định nộp tiền đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (3) Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (4) Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 15/04/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (5) Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 15/04/2025 của

sung 07<sup>17</sup> văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; tổ chức 18 cuộc thanh tra, kiểm tra về chế độ, định mức tại 18 đơn vị; trong đó có 06 đơn vị có vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý, đã kiến nghị thu hồi số tiền 1.744,072 triệu đồng.

### **3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp**

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các văn bản về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp theo từng lĩnh vực cụ thể<sup>18</sup>; tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội; chủ động rà soát, đối chiếu quy định với thực tiễn công tác để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị, đảm bảo tính linh động, phù hợp, đúng quy định; thường xuyên chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc. Trong kỳ báo cáo, đã tiến hành 13 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử tại 25 cơ quan; chưa phát hiện sai phạm.

---

UBND tỉnh về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (6) Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 26/04/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (7) Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 13/05/2025 của UBND tỉnh về việc Quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (8) Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 26/05/2025 của UBND tỉnh về việc quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công nghiệp sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>17</sup> (1) Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 29/04/2025 của UBND tỉnh về bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 384/QĐ-UBND ngày 19/5/2023, số 683/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 và số 855/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 về việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 07/05/2025 về việc bãi bỏ Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt định mức chính lý tài liệu lưu trữ giấy; Về việc quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công nghiệp sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (3) Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/03/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; (4) Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (5) Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính và Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; (6) Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi; (7) Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính và Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

<sup>18</sup> Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Công văn số 5675/UBND-NC ngày 08/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; các văn bản của Trung ương quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong từng lĩnh vực chuyên ngành.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm soát xung đột lợi ích, quy định về nhận quà, tặng quà theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; đến thời điểm báo cáo không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về xung đột lợi ích, về tặng quà, nhận quà.

#### **4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác**

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; ban hành Công văn số 1248/UBND-NC ngày 10/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2025, theo đó các sở, ban, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo chỉ đạo của UBND tỉnh<sup>19</sup> và hướng dẫn của Sở Nội vụ<sup>20</sup>; tiến hành chuyển đổi vị trí công tác đối với 25/50 người, đạt tỷ lệ 50% kế hoạch<sup>21</sup> năm 2025 nhằm phòng ngừa tham nhũng. Trong kỳ, tiến hành 03<sup>22</sup> cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác tại 02 đơn vị; chưa phát hiện sai phạm.

#### **5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt**

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo có hiệu quả về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và xử lý công việc; tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030<sup>23</sup>; đẩy mạnh chuyển đổi số; tiếp tục thực hiện hiệu quả các quy định về thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trong kỳ báo cáo, đã ban hành 17<sup>24</sup> văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

<sup>19</sup> Công văn số 1248/UBND-NC ngày 10/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

<sup>20</sup> Công văn số 79/SNV-CCVC ngày 11/3/2025 của Sở Nội vụ.

<sup>21</sup> Số công chức, viên chức chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác là 25/50 người (đạt tỷ lệ 50%). Riêng đối với các địa phương vì ngày 01/7/2025 giải thể đơn vị cấp huyện và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên các địa phương không thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác.

<sup>22</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo (02 cuộc) và UBND xã An Phú (01 cuộc).

<sup>23</sup> Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh.

<sup>24</sup> **Tỉnh Quảng Ngãi (cũ):** (1) Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 456/UBND-TTHC ngày 22/01/2025 về việc triển khai Đề án "Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030" năm 2025 của Bộ Nội vụ; (3) Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/01/2025 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025; (4) Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 23/01/2025 về rà soát, đánh giá TTHC; (5) Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về hoạt động kiểm soát TTHC; (6) Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/02/2025 về truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025; (7) Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 19/02/2025 về kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC; (8) Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10/03/2025 về việc khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong thực hiện phong trào thi đua "Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi" năm 2024; (9) Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 17/07/2025 Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi; (10) Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 01/08/2025 rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (11) Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 19/08/2025 Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Căn bộ, công chức năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (12) Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 10/09/2025 Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm



công tác cải cách hành chính; số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 2.339<sup>25</sup> và được công khai đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương<sup>26</sup>; 100% TTHC đã ban hành quy trình nội bộ và được thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ cho công tác giải quyết hồ sơ TTHC; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, cập nhật dữ liệu hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh thực hiện đồng bộ trạng thái với kết quả xử lý hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong kỳ, tiến hành 02<sup>27</sup> cuộc kiểm tra, thanh tra cải cách hành chính tại 08<sup>28</sup> đơn vị; chưa phát hiện sai phạm.

## **6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (viết tắt là TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành kê khai, công khai, giao bản kê khai TSTN; việc tổ chức xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định. Cụ thể:

- Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024: Số người đã thực hiện công khai, kê khai TSTN tại Thanh tra tỉnh là 5.233/5.233 người<sup>29</sup> (đạt tỷ lệ 100%), (trong đó: Hình thức niêm yết: 4.486 bản; hình thức công bố cuộc họp: 747 bản).

- Năm 2025, Thanh tra tỉnh tiến hành thực hiện xác minh TSTN tại 18 cơ quan, đơn vị, địa phương<sup>30</sup> theo phê duyệt của UBND tỉnh.

## **III. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

### **1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán; hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ; xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố**

2025; (13) Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về ban hành Kế hoạch KSTTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Tỉnh Kon Tum (cũ):** (1) Đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; (2) Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (3) Quyết định ban hành Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Kon Tum, phiên bản 1.0; (4) Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 14/02/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

<sup>25</sup> Tổng số TTHC đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh là: Cấp tỉnh: 1.935 TTHC, cấp xã: 404 TTHC.

<sup>26</sup> <https://motcua.quangngai.gov.vn>; <https://motcua.kontum.gov.vn>

<sup>27</sup> Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum cũ.

<sup>28</sup> Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; Phòng Quản lý Doanh nghiệp; Trung tâm Kỹ thuật Quan trắc môi trường. UBND 05 xã: Đắk Hà, Đắk Tô, Đắk Rve, Đắk Rơ Wa và Ba Xa.

<sup>29</sup> Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): 2.673/2.673 người; Tỉnh Kon Tum (cũ) 2.560/2560 người.

<sup>30</sup> Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025, Kế hoạch số 226/KH-TTT ngày 20/02/2025 của Thanh tra tỉnh về xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 (09 đơn vị); Tỉnh Kon Tum (cũ): Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 và sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh (09 đơn vị).

**cáo:** Trong kỳ, phát hiện 03 vụ việc<sup>31</sup> có dấu hiệu hành vi tham nhũng, tiêu cực qua công tác thanh tra.

## **2. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý**

- Cơ quan điều tra: Tổng số vụ việc thụ lý trong kỳ 27 vụ/62 bị can; trong đó: Kỳ trước chuyển sang 06 vụ/14 bị can<sup>32</sup>; trả hồ sơ điều tra bổ sung 04 vụ/18 bị can<sup>33</sup>; trả hồ sơ điều tra lại 01 vụ/01 bị can<sup>34</sup>; tiếp nhận điều tra 02 vụ<sup>35</sup>; phục hồi điều tra 01 vụ<sup>36</sup>; khởi tố mới trong kỳ 13 vụ/29 bị can<sup>37</sup>.

<sup>31</sup> (1) Vụ việc có hành vi vi phạm trong quản lý đất đai xảy ra tại UBND xã Bình Trung, huyện Bình Sơn; (2) Vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân và cấp đất trồng cây hàng năm khác xảy ra tại UBND xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ; (3) Vụ việc vi phạm pháp luật có dấu hiệu trốn thuế và hành vi có dấu hiệu khai man tài liệu kế toán tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn.

<sup>32</sup> Vụ án nhận hối lộ và đưa hối lộ xảy ra tại Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh Quảng Ngãi (04 bị can); Vụ án giả mạo trong công tác, lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (01 bị can); Vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Trường PT DTBT THCS Ba Xa (02 bị can); 02 bị can Tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng trong vụ án Vi phạm quy định trong lĩnh vực kế toán gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại UBND xã Ba Động, tỉnh Quảng Ngãi; Vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Dự án Rừng Núi Giăng, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (02 bị can); 01 bị can (là đảng viên) về Tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra trong Vụ án Vi phạm quy định về đầu tư xây dựng công trình xảy ra tại tuyến đường Rừng Dương – Đồn Biên phòng, xã Long Phụng, tỉnh Quảng Ngãi; Vụ án “Nhận hối lộ và môi giới hối lộ” xảy ra tại trung tâm đăng kiểm 82.01.S, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (02 bị can); Vụ án “lạm quyền trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại UBND huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum” (cũ) (chưa khởi tố bị can).

<sup>33</sup> **Vụ án** “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” và “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra vào năm 2016 tại phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi (07 bị can). **Vụ án** Giả mạo trong công tác, đưa hối lộ, nhận hối lộ xảy ra tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 76-02D thuộc Công ty Cổ phần Thuận Phát (05 bị can). **Vụ án** nhận hối lộ và môi giới hối lộ xảy ra tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Quảng Ngãi 76-01S (04 bị can). **Vụ án** Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (02 bị can) - **Án ĐTB**.

<sup>34</sup> **Vụ án** Giả mạo trong công tác xảy ra tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 76-03D thuộc Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Đồng Hưng - 01 bị can (Võ Đình Phát) - **Điều tra Lại**.

<sup>35</sup> Thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự **Vụ án** “vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” xảy ra tại Trung tâm công nghệ - thông tin và truyền thông tỉnh Kon Tum (nay là Trung tâm khoa học - Công nghệ - Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi) thành Vụ án tham ô tài sản xảy ra tại Trung tâm công nghệ - thông tin và truyền thông tỉnh Kon Tum (nay là Trung tâm khoa học - Công nghệ - Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi). **Vụ án** Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát lãng phí” xảy ra tại phường Quang Trung, TP. Kon Tum, Kon Tum thành **Vụ án** Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>36</sup> Vụ án Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, xảy ra tại Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tây Trà (nay là xã Tây Trà) tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>37</sup> **Khởi tố mới** 01 bị can trong Vụ án nhận hối lộ và đưa hối lộ xảy ra tại Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh Quảng Ngãi. **Vụ án** tham ô tài sản xảy ra từ tháng 05/2024 đến ngày 20/10/2024 xảy ra tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo cả tại công trình thi công cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, địa chỉ tại thôn Diên Trường, xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi (01 bị can). **Vụ án** Trần Văn Tuệ, Hồ Minh Đạo là nhân viên của Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp có hành vi tự ý mở chõ 500 lít dầu Diezen của Công ty mang đi bán ra bên ngoài thị trường với số tiền 7.500.000đồng (02 bị can). **Vụ án** tham ô tài sản xảy ra tại Công ty Bidipha Bình Định (01 bị can). **Vụ án** tham ô tài sản xảy ra năm 2024 tại Siêu thị Điện máy xanh Di Lăng, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi (chưa khởi tố bị can). **Vụ án** tham ô tài sản xảy ra tại Trạm trộn bê tông của Công ty cổ phần xây dựng Đức Nhi thuộc phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (04 bị can).

**Vụ án** “lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại UBND xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi (chưa khởi tố bị can). Khởi tố 01 bị can trong Vụ án “Nhận hối lộ và môi giới hối lộ” xảy ra tại trung tâm đăng kiểm 82.01.S, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (02 bị can) kỳ trước chuyển sang.

**Khởi tố mới** 03 bị can trong Vụ án giả mạo trong công tác, lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (Án tiếp nhận ĐTB). **Vụ án** tham ô tài sản xảy ra tại Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh Thuận Phong, Chi nhánh Tây Nguyên (01 bị can). **Vụ án** tham ô tài sản xảy ra tại xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (01 bị can). **Vụ án** tham ô tài sản xảy ra tại Công ty cổ

- Viện kiểm sát nhân dân: Tổng số vụ án thụ lý trong kỳ 08 vụ/32 bị can; trong đó: Án cũ năm 2024 chuyển qua 04 vụ/18 bị can<sup>38</sup>; án mới phát sinh 04 vụ/14 bị can<sup>39</sup>.

- Tòa án nhân dân: Đã xét xử và kết án 11 vụ<sup>40</sup>/13 bị cáo.

### 3. Kết quả thu hồi tiền, tài sản trong vụ án tham nhũng

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản trong các vụ án tham nhũng qua công tác điều tra là 1.354.661.632 đồng/thiệt hại: 3.465.371.595 đồng (*đạt tỷ lệ 39,1%*).

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản trong các vụ án tham nhũng qua công tác thi hành án: Số có điều kiện 17 việc/2.561.844.000 đồng, đã thi hành xong 15 việc/861.146.000 đồng (*đạt tỷ lệ 33,61%*).

### IV. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc. Các doanh nghiệp, tổ chức xã hội khu vực ngoài nhà nước tiếp tục thực hiện kịp thời các quy định về PCTN và làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN đến người lao động trong đơn vị. Trong kỳ, đã thực hiện thanh tra, kiểm tra tại 03 đơn vị<sup>41</sup> theo quy định.

### V. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNTC

UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt

---

phần chuyển phát nhanh Chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ: 366 Hai Bà Trưng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2024 do Đoàn Hoàng Như Quang và Đinh Hùng Quang thực hiện (02 bị can). **Vụ án** Vũ Hoàng Tiến có hành vi Tham ô tài sản xảy ra tại Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh - Chi nhánh Quảng Ngãi thuộc Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, địa chỉ: 405/15 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (01 bị can). **Vụ án** Lê Văn Tùng, Nguyễn Văn Quý, Đoàn Tấn Lực, Phạm Viết Dương, Trần Thanh Hoàng Việt có hành vi Tham ô tài sản xảy ra tại Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh - Chi nhánh Quảng Ngãi thuộc Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, địa chỉ: 405/15 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (05 bị can). Khởi tố 01 bị can Nhận hối lộ trong Vụ án do PA09 thụ lý.

**Khởi tố mới** 02 bị can trong Vụ án Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại phường KonTum, tỉnh Quảng Ngãi (thay đổi tội danh). **Khởi tố mới** 01 bị can trong Vụ án tham ô tài sản xảy ra tại Trung tâm công nghệ - thông tin và truyền thông tỉnh Kon Tum (nay là Trung tâm khoa học - Công nghệ - Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi). **Vụ án** Đinh Tấn Trung phạm vào tội Tham ô tài sản xảy ra tại Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Trà Bồng (cũ) (01 bị can). **Khởi tố mới** 01 bị can phạm tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng trong Vụ án “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” xảy ra tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Đắk Hà, Kon Tum. **Vụ án** Giả mạo trong công tác” xảy ra tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 76.01S tại xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (chưa khởi tố bị can).

<sup>38</sup> (1) Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Nghĩa Hành, Phòng tài nguyên và môi trường, UBND thị trấn huyện Nghĩa Hành (09 bị can); (2) Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp Tân Tín Đạt (01 bị can); (3) Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Quảng Ngãi 76-01S (03 bị can); (4) Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Quảng Ngãi 76-02D (05 bị can).

<sup>39</sup> (1) Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Ba Xa ở thôn Mang Krá, xã Ba Xa, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (02 bị can); (2) Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S Kon Tum tại tỉnh Kon Tum (cũ) (03 bị can); (3) Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi (05 bị can); Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thị xã Đức Phổ (04 bị can).

<sup>40</sup> (1) Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp Tân Tín Đạt; (2) Phòng Giao dịch ngân hàng HDBank Đắk Hà; (3) Công ty Thuận Phong - Sa Thầy; (4) Phòng Công chứng số 02, Sở Tư pháp; (5) Sở Thông tin và Truyền thông; (6) Công ty Cổ phần dịch vụ Giao hàng nhanh; (7) Công ty TNHH YAMASU Việt Nam - Chi nhánh miền Trung; (8) Trung tâm đăng kiểm 82.01S; (9) UBND xã Ngọc Tú, Đắk Tô, Kon Tum (cũ); (10) PC02-CAT Quảng Ngãi; (11) Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 76-03D thuộc Công ty Đồng Hưng.

<sup>41</sup> Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC; Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn.

Nam tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong công tác PCTN, tiêu cực; tiếp tục tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách, pháp luật về PCTN, lãng phí và các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí<sup>42</sup>; từng cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện để các Ban Thanh tra nhân dân tập trung giám sát một số hoạt động<sup>43</sup>, các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia tuyên truyền pháp luật về PCTN<sup>44</sup>.

## **VI. Đánh giá công tác PCTN**

### **1. Đánh giá về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTNTC tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo, PCTNTC được tăng cường. Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát đã nâng cao hiệu quả công tác PCTNLPTC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời phát huy được vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đồng thời có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe kịp thời các đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra với các cơ quan có chức năng trong công tác PCTN, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Sau khi thực hiện chủ trương chính quyền 02 cấp, công tác PCTNTC tiếp tục được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, phù hợp với mô hình tổ chức mới.

### **2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện**

#### **a) Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế**

Một số sở, ban, ngành, địa phương chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; chưa chủ động tự giám sát, kiểm tra để phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị nên việc phát hiện hành vi tham nhũng chủ yếu qua thanh tra, điều tra.

<sup>42</sup> Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên; công tác cán bộ; tài chính công; chính sách xã hội, bảo hiểm, doanh nghiệp;...

<sup>43</sup> Việc hỗ trợ Tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; việc tuyên truyền thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; việc thu các khoản ngân sách nhà nước và các khoản thu vận động trong Nhân dân, công khai các thủ tục hành chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;..

<sup>44</sup> Báo và Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Kon Tum đã dành thời lượng để tuyên truyền trên 2 kênh phát thanh và truyền hình; Báo Quảng Ngãi; Báo Kon Tum đã mở chuyên mục Pháp luật và Đời sống trên số thứ 3 vào tuần 3 hàng tháng, An ninh - Trật tự trên số báo thứ 5 vào tuần thứ 2 và thứ 4 hàng tháng, Tòa soạn và Bạn đọc; đăng các tin, bài, ảnh về công tác PCTN, phản ánh những hành vi, hiện tượng tham nhũng, tiêu cực.

b) Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Sau khi thực hiện chủ trương chính quyền 02 cấp, mô hình hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương có sự thay đổi về nhân sự, tổ chức bộ máy nên phát sinh một số khó khăn, vướng mắc nhất định trong công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNLPTC.

+ Cơ chế khuyến khích, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực chưa phát huy được vai trò của Nhân dân và một bộ phận cán bộ, công chức trong tham gia đấu tranh PCTNLPTC.

+ Một số quy định của Luật PCTN năm 2018, Luật THTKCLP chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung để cụ thể hóa các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC Trung ương<sup>45</sup>.

- Nguyên nhân chủ quan: Chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức chuyên trách về công tác PCTNTC còn hạn chế nên việc phát hiện vụ việc tham nhũng, sai phạm về kinh tế, chức vụ còn ít.

## **B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

### **I. Về công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chương trình THTKCLP năm 2025<sup>46</sup>; văn bản chỉ đạo điều hành về tài chính ngân sách<sup>47</sup>; sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách về lĩnh vực tài chính có liên quan đến công tác PCTNTC<sup>48</sup> làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình THTKCLP năm 2025 và các văn bản có liên quan của đơn vị mình để tổ chức thực hiện; với mục tiêu đưa công tác THTKCLP ngày càng đi vào thực chất và đạt được những kết quả cụ thể; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THTKCLP trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường nguồn lực

<sup>45</sup> Những quy định phòng chống lãng phí, tiêu cực và chế tài xử lý đối với hành vi lãng phí, tiêu cực.

<sup>46</sup> Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ); Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ).

<sup>47</sup> Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2025 và chi ngân sách địa phương; Công văn số 956/UBND-KTTH ngày 03/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Công điện số 05/CĐ-BTC ngày 25/7/2025 của Bộ Tài chính.

<sup>48</sup> Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 12/03/2025 của UBND tỉnh ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh quy định nộp tiền đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế của địa phương.

Ngoài ra, UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025; tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2025 và chi ngân sách địa phương; quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025; trong đó, chỉ đạo các các sở, ban ngành, địa phương triển khai tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm, bám sát dự toán được giao; bổ sung kịp thời cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo nguồn để đáp ứng các nhiệm vụ chi thường xuyên cho bộ máy quản lý, cho con người, các chế độ cho đối tượng chính sách và đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Chỉ đạo công khai dự toán ngân sách năm 2025; quyết toán ngân sách năm 2023, 2024 của tỉnh Quảng Ngãi theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Sở Tài chính.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về THPTKCLP được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động, ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ và THPTKCLP của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## II. Kết quả thực hiện Luật THPTKCLP

1. THPTKCLP trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước: Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025, tổng số tiền là 327,017 triệu đồng<sup>49</sup>.

2. Tiết kiệm trong đầu tư xây dựng các dự án ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước: Tổng số dự án đã thẩm tra, phê duyệt quyết toán là 928 dự án (*cấp tỉnh 193 dự án, cấp xã 735 dự án*) với tổng giá trị phê duyệt là 6.624,267 tỷ đồng, qua thẩm tra đã loại khỏi giá trị bất hợp lý, tiết kiệm ngân sách 6,368 tỷ đồng (*chiếm tỷ lệ 0,1%*).

3. Trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công: Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp, bố trí tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương khi sắp xếp đơn vị hành chính<sup>50</sup> làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản khi sắp xếp đơn vị hành chính; ban hành 02 quyết định để điều chuyển tài sản do Sở Xây dựng quản lý về Thanh tra tỉnh<sup>51</sup>; bố trí 10 trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp

<sup>49</sup> Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): 206,331 triệu đồng; tỉnh Kon Tum (cũ): 120,686 triệu đồng.

<sup>50</sup> Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cũ và Công văn số 2349/UBND-KTTH ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Kon Tum cũ; Quyết định từ số 529/QĐ-UBND đến số 542/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cũ.

<sup>51</sup> Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 22/05/2025 của UBND tỉnh; Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày

xã cũ cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh mới sử dụng làm trụ sở làm việc sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; thực hiện bố trí 88 xe ô tô từ các cơ quan, đơn vị cấp huyện cũ thuộc tỉnh Quảng Ngãi cũ và 105 xe ô tô từ các cơ quan, đơn vị cấp huyện cũ thuộc tỉnh Kon Tum cũ cho các xã mới quản lý, sử dụng; các quyết định thanh lý, thu hồi xe ô tô (thanh lý 23 xe ô tô<sup>52</sup>, gồm: 01 xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Tỉnh ủy, 18 xe ô tô chuyên dùng, 01 xe ô tô của Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi cũ, 01 xe ô tô của UBND thành phố Quảng Ngãi cũ<sup>53</sup>, 02 xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; thu hồi 03 xe ô tô<sup>54</sup>; điều chuyển 01 xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng UBND tỉnh cho UBND xã Lân Phong) của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không gây thất thoát ngân sách nhà nước.

4. Trong lĩnh vực đất đai: UBND tỉnh đã ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030; thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo quy định.

5. Trong quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát các hoạt động khai thác về tài nguyên khoáng sản nhằm chấn chỉnh, ngăn chặn kịp thời những vi phạm xảy ra; đã kịp thời giải quyết những vướng mắc, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý về khoáng sản và đưa hoạt động khoáng sản vào nề nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về áp dụng cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản, Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản, Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp trong quản lý và cấp phép tài nguyên khoáng sản và Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động khảo sát, khai thác, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi lòng sông. Kiểm tra hiện trạng đóng cửa mỏ các điểm mỏ chấm dứt hiệu lực khai thác làm cơ sở triển khai các thủ tục tiếp theo.

---

29/05/2025 của UBND tỉnh.

<sup>52</sup> Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum: 01 xe; Trung tâm y tế Đăk Hà: 01 xe; Trường Cao đẳng Kon Tum: 15 xe; Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế tỉnh Kon Tum: 01 xe.

<sup>53</sup> Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 12/03/2025 của UBND tỉnh về thanh lý 01 xe ô tô của Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của UBND tỉnh về thanh lý 01 xe ô tô phục vụ công tác chung của UBND thành phố Quảng Ngãi;

<sup>54</sup> Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác quản lý trật tự đô thị của UBND thành phố Quảng Ngãi và điều chuyển cho UBND huyện Lý Sơn; xe ô tô phục vụ chức danh của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và điều chuyển cho Văn phòng Tỉnh ủy; xe ô tô phục vụ công tác chung của UBND huyện Tư Nghĩa, điều chuyển cho UBND xã Nghĩa Giang.

6. Trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh theo Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước. Kết quả, đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, mở rộng kinh doanh, tăng cường quản lý các định mức tiêu hao nguyên vật liệu,... góp phần bảo toàn vốn nhà nước và tiếp tục phát triển kinh doanh có hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công khai nghiêm các định mức, tiêu chuẩn, chế độ như Quy chế quản lý nợ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công ty, chế độ công tác phí, định mức sử dụng xăng dầu công tác, kế hoạch sử dụng vật liệu, dụng cụ, văn phòng phẩm...

7. Trong quản lý thời gian lao động: UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế, không tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2025; tuyển dụng người đúng trình độ, tiêu chuẩn nghiệp vụ đã phát huy năng suất lao động của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tiết kiệm thời gian lao động theo đúng Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn liên quan; thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

8. Trong sản xuất, tiêu dùng: Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở, xây dựng cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa, nhất là thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đảm bảo tiết kiệm, lành mạnh, không phô trương, hình thức, không tổ chức nhiều ngày.

### **III. Đánh giá công tác THPTKCLP**

#### **1. Ưu điểm**

Công tác quán triệt, triển khai chủ trương THPTKCLP được UBND tỉnh quan tâm, chú trọng thực hiện kịp thời, sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác THPTKCLP được quan tâm trên tất cả các lĩnh vực; công tác quản lý đất đai, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên tiếp tục được tăng cường. Các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã đều xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của đơn vị mình. Một số đơn vị, địa phương làm tốt công tác THPTKCLP và đã thu được kết quả nhất định; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước từng bước đi vào nề nếp, nên đã tiết kiệm được những khoản chi không cần thiết để bổ sung kinh phí cho hoạt động chuyên môn và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức. Thông qua THPTKCLP nâng cao ý thức chấp hành chính sách pháp luật nói



chung và pháp luật tài chính ngân sách nói riêng.

## **2. Hạn chế**

Một số đơn vị chưa đề cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức trong việc THPTKCLP. Công tác thanh tra, kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

## **C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PCTNTC VÀ THPTKCLP NĂM 2026**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND cấp xã trong phạm vi quản lý xây dựng và ban hành chương trình THPTKCLP năm 2026 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THPTKCLP đạt hiệu quả, phù hợp với tình hình tại đơn vị. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban chỉ đạo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về công tác PCTNLPTC.

2. Xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2026 theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, tổ chức thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, chú trọng việc phát hiện, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành các kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán.

3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC, THPTKCLP; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, đề cao vai trò của người đứng đầu, kiên quyết ngăn chặn tình trạng buông lỏng quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng. Tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát TSTN<sup>55</sup> theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

5. Kịp thời phối hợp triển khai có hiệu quả Công văn số 2745/UBND-NC ngày

---

<sup>55</sup> Khẩn trương triển khai thực hiện các quy định sửa đổi, bổ sung về kiểm soát tài sản, thu nhập khi Trung ương ban hành.

22/09/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, bảo đảm các điều kiện cần thiết theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ trong quá trình hoàn thiện Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

**6.** Chỉ đạo công tác phối hợp giữa lực lượng chức năng và cơ quan, đơn vị liên quan trong phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; xác minh, điều tra làm rõ hành vi tham nhũng, chiếm đoạt trong các vụ án, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, sai phạm về kinh tế; nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng, thiệt hại, thất thoát trong các vụ án về tham nhũng, kinh tế.

**7.** Xây dựng đảm bảo tiến độ và tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, chất lượng chương trình THPTKCLP năm 2026, thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm công tác; cụ thể hóa Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035.

**8.** Hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện lồng ghép nội dung pháp luật về PCTNLPTC và đạo đức liêm chính vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

**9.** Rà soát, khắc phục hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu giá, đấu thầu, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, xã hội hóa các dịch vụ công, ngân hàng, tài chính, tự chủ tài chính, quy hoạch xây dựng... và các vấn đề cụ thể khác mà các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, Cơ quan điều tra, truy tố, xét xử đã kiến nghị, đề xuất.

**10.** Xây dựng và tổ chức đồng bộ có tính khả thi đối với các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí theo Kế hoạch công tác PCTNLPTC năm 2026; nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện xử lý, phát hiện vụ việc tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về PCTN.

**11.** Xây dựng công thông tin minh bạch về các dự án đầu tư công, quy hoạch đất đai, bảo đảm công khai, hạn chế thất thoát, lãng phí. Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công để đảm bảo quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, gắn với công tác PCTNLPTC; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

**12.** Đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số để giảm bớt các chi phí không cần thiết.

**13.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC đến các tầng lớp Nhân dân. Khuyến khích các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh PCTNTC, THTKCLP.

**14.** Tập trung rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo hướng lấy tiết kiệm là mục tiêu, chống lãng phí là nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho giám sát, kiểm tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí; xây dựng cơ chế thực sự hữu hiệu cho giám sát, phát hiện lãng phí của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân.

Trên đây là báo cáo công tác PCTNTC và THTKCLP năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 trên địa bàn tỉnh phục vụ Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND tỉnh. UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP(TT, TD), BTCD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(NTTTr1383).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Hiền**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 05/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2025 của UBND tỉnh)

| MS | NỘI DUNG                                                                                                 | ĐVT        | SỐ LIỆU |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|    | <b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>                                                                             |            |         |
| 1  | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN               | Văn bản    | 36      |
| 2  | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành                | Văn bản    | 0       |
| 3  | Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành                          | Văn bản    | 0       |
|    | <b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>                                              |            |         |
| 4  | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức              | Lớp        | 74      |
| 5  | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC | Lượt người | 7.205   |
| 6  | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản                 | Tài liệu   | 3.780   |
|    | <b>THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>                                               |            |         |
| 7  | Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC                                         | Cuộc       | 20      |
| 8  | Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận                         | Cuộc       | 14      |
| 9  | Số đơn vị được thanh tra                                                                                 | Đơn vị     | 27      |
|    | <b>Kiến nghị xử lý hành chính</b>                                                                        |            |         |
| 10 | + Tập thể                                                                                                | Tập thể    | 0       |
| 11 | + Cá nhân                                                                                                | Người      | 0       |
|    | <b>Kiến nghị xử lý hình sự</b>                                                                           |            |         |
| 12 | + Số vụ                                                                                                  | Vụ         | 0       |
| 13 | + Số đối tượng                                                                                           | Đối tượng  | 0       |

|    | <b>PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>                                                                                                                   |                  |           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------|
|    | <b><i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i></b>                                                                                                  |                  |           |
| 14 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động                                                         | CQ,<br>TC,<br>ĐV | 27        |
| 15 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động                                                                  | CQ,<br>TC,<br>ĐV | 0         |
|    | <b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>                                                                                                              |                  |           |
| 16 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới                                                                                                               | Văn bản          | 16        |
| 17 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ                                                                                                   | Văn bản          | 07        |
| 18 | Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ                                                                                       | Cuộc             | 18        |
| 19 | Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ                                                                                                                    | Vụ               | 0         |
| 20 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ                                                                                                                 | Người            | 0         |
| 21 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính                                                                                          | Người            | 0         |
| 22 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự                                                                                             | Người            | 0         |
| 23 | Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> ) | Triệu đồng       | 1.744,072 |
| 24 | Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường                                                                                               | Triệu đồng       | 1.151,326 |
|    | <b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>                                                                                                        |                  |           |
| 25 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn                                                                    | CQ,<br>TC,<br>ĐV | 25        |
| 26 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý                                                                               | Người            | 0         |
| 27 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị                                                                                                                                       | Người            | 0         |

|      |                                                                                                                              |              |       |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------|
| 28   | Giá trị quà tặng đã được nộp lại ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )             | Triệu đồng   | 0     |
| 29   | Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích                                                                          | Người        | 0     |
| 30   | Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ             | Người        | 0     |
|      | <b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>                                                     |              |       |
| 31   | Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng                         | Người        | 25/50 |
| 32   | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng                                   | Người        | 37    |
|      | <b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>               |              |       |
| 33   | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị                                                   | Thủ tục      | 2.339 |
| 34   | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị                                   | Thủ tục      | 2.339 |
| 35   | Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên                                        | Lượt thủ tục | 0     |
| 36   | Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt                                                    | Cuộc         | 0     |
| 37   | Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt                                                  | Vụ           | 0     |
| 38   | Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)                                                    | Triệu đồng   |       |
| 39   | Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)                                                                       | %            | 100   |
|      | <b><i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>                          |              |       |
| 40   | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ                                                                     | Người        | 5.233 |
| 41   | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập                                                                        | Người        | 56    |
| 42   | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | CQ, TC, ĐV   | 0     |
| 43   | Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập                                                       | Người        | 0     |
| 43.1 | <i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>                                                     | Người        | 0     |

|      |                                                                                                                                                                         |       |    |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----|
| 43.2 | <i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>                                                                                            | Người | 0  |
|      | <b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>                                                                                                  |       |    |
| 44   | Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo                                                                                                              | Vụ    | 27 |
| 45   | Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo                                                                                                 | Người | 62 |
|      | <b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>                                                                                         |       |    |
| 46   | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước                                                                                   | Vụ    | 0  |
| 47   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước                                                                    | Người | 0  |
| 48   | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra                                                                                                                | Vụ    | 0  |
| 49   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra                                                                                              | Người | 0  |
| 50   | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực                                    | Vụ    | 0  |
|      | <i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>                                                       | vụ    | 0  |
| 51   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực                  | Người | 0  |
|      | <i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>                                     | người | 0  |
|      | <b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>                                                                                                              |       |    |
| 52   | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử                   | Vụ    | 0  |
| 53   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Người | 0  |
| 54   | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra                                                                                                           | Vụ    | 0  |

|    |                                                                                                                 |         |    |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----|
| 55 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra                                       | Người   | 0  |
| 56 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán                                                   | Vụ      | 0  |
| 57 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán                                 | Người   | 0  |
|    | <b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>                                               |         |    |
| 58 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng                                                           | Vụ việc | 0  |
| 59 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét                                           | Vụ việc | 0  |
| 60 | Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng                   | Vụ      | 0  |
| 61 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | người   | 0  |
|    | <b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i></b>                                                          |         | 0  |
| 62 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo                                          | Vụ      | 0  |
| 63 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo                                   | Người   | 0  |
|    | <b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>                                   |         | 0  |
| 64 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác                                                    | Vụ      | 0  |
| 65 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác                                             | Người   | 0  |
|    | <b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>                                                                             |         |    |
| 66 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố                                   | Vụ      | 27 |
| 67 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố                                 | Người   | 62 |
|    | <b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>                                            |         |    |
| 68 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo                       | Người   | 0  |
| 69 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù                                                                   | Người   | 0  |



|      |                                                                                                                                                                                                                       |       |    |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----|
| 70   | Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo                                                                                                                                                               | Người | 0  |
| 71   | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng                                                                                                                                                               | Người | 0  |
|      | <b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG</b>                                                                                                                         |       |    |
| 72   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng                                                                                                               | Người | 0  |
| 73   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng                                                                                                       | Người | 0  |
| 74   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng                                                                                                                  | Người | 0  |
| 74.1 | - <i>Khiển trách</i>                                                                                                                                                                                                  | Người | 0  |
| 74.2 | - <i>Cảnh cáo</i>                                                                                                                                                                                                     | Người | 0  |
| 74.3 | - <i>Cách chức</i>                                                                                                                                                                                                    | Người | 0  |
|      | <b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>                                                                                                                                                                |       |    |
| 75   | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )        | Vụ    | 11 |
| 76   | Số đối tượng bị kết án tham nhũng ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> ) trong đó: | Người | 13 |
| 76.1 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>                                                                                                                                                             | Người | 0  |
| 76.2 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>                                                                                                                                                                | Người | 0  |
| 76.3 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>                                                                                                                                                            | Người | 0  |
| 76.4 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>                                                                                                                                                       | Người | 0  |
| 77   | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính                                                                                                                                                                        | Vụ    | 0  |
| 78   | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng                                                                                                                                     | Người | 0  |
| 79   | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý ( <i>chưa có kết quả xử lý</i> )                                                                                                                  | Vụ    | 0  |

|      |                                                                                                                                                                        |                |         |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
| 80   | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý ( <i>chưa có kết quả xử lý</i> )                                                                 | Người          | 0       |
|      | <b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>                                                                                     |                |         |
| 81   | Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )                                                                              | Triệu đồng     | 3.465,4 |
| 82   | Đất đai                                                                                                                                                                | m <sup>2</sup> | 0       |
|      | <b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i></b>                                                                              |                |         |
| 83   | Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )                                                                              | Triệu đồng     | 0       |
| 83.1 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính                                                                                                                       | Triệu          | 0       |
| 83.2 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp                                                                                                                          | Triệu          | 1.354,7 |
| 84   | Đất đai                                                                                                                                                                | m <sup>2</sup> | 0       |
| 84.1 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính                                                                                                                        | m <sup>2</sup> | 0       |
| 84.2 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp                                                                                                                           | m <sup>2</sup> | 0       |
|      | <b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i></b>                                                                        |                |         |
| 85   | Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )                                                                              | Triệu đồng     | 0       |
| 86   | Đất đai                                                                                                                                                                | m <sup>2</sup> | 0       |
|      | <b>PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (<i>số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>)</b> |                |         |
| 87   | Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo                                                                                     | Vụ             | 0       |
| 88   | Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo                                                                        | Người          | 0       |
| 89   | Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự                                                                                                         | Vụ             | 0       |
| 90   | Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự                                                                                                       | Người          | 0       |
| 91   | Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính                                                                                                      | Vụ             | 0       |
| 92   | Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật                                                                                                       | Người          | 0       |

|     |                                                                                                                                                                           |            |    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----|
|     | <b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>                                                                                         |            |    |
| 93  | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội ( <i>quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTN</i> ) thuộc phạm vi quản lý                                            | Tổ chức    | 37 |
| 94  | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội ( <i>quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC</i> ) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC    | Tổ chức    | 03 |
| 95  | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội ( <i>quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC</i> ) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC                     | Tổ chức    | 0  |
| 96  | Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện                                                                                        | Vụ         | 0  |
| 97  | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện                                                                      | Người      | 0  |
| 98  | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự                                                                 | Người      | 0  |
| 99  | Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> ) | Triệu đồng | 0  |
| 100 | Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )     | Triệu đồng | 0  |

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG NĂM 2025

Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 05/11/2025  
(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2025 của UBND tỉnh)

| TT | Tên vụ                                                                                                                                         | Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc                 | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc   | Tóm tắt nội dung vụ việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Vụ án tham ô tài sản xảy ra tại công trình thi công cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, địa chỉ tại thôn Diên Trường, xã Phô Khánh, thị xã Đức Phổ | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo cả tại                         | Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi | Nguyễn Đăng Thông, sinh năm 1984, thường trú tại thôn Nghĩa Hòa, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Thăng Trường, TP Đà Nẵng) - là nhân viên lái máy ủi Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả thuộc dự án công trình thi công cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn đã nhiều lần thực hiện hành vi rút nhiên liệu đem cất giấu, sau đó bán lại cho người khác để lấy tiền phục vụ cho mục đích cá nhân, gây thiệt hại tiền cho Công ty (01 bị can) | Thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự Tham ô Tài sản 01 vụ - 01 bị can thành Vụ án Trộm cắp tài sản. Đang tiếp tục điều tra |
| 2  | Vụ án “Tham ô tài sản”                                                                                                                         | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp | Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi | Trần Văn Tuệ, Hồ Minh Đạo là nhân viên của Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp có hành vi tự ý mở chõ 500 lít dầu Diezen của Công ty mang đi bán ra bên ngoài thị trường với số tiền 7.500.000đồng (02 bị can)                                                                                                                                                                                                                      | Kết luận điều tra, chuyển VKS đề nghị truy tố                                                                                   |

|   |                                                               |                                                                                                |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                        |
|---|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 3 | Vụ án tham ô tài sản xảy ra tại Công ty Bidipha Bình Định     | Công ty cổ phần được trang thiết bị y tế Bình Đình (Bidiphar) - Chi nhánh tại tỉnh Quảng Ngãi) | Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi                    | Vụ án Trần Văn Tuệ, Hồ Minh Đạo là nhân viên của Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp có hành vi tự ý mở chõ 500 lít dầu Diezen của Công ty mang đi bán ra bên ngoài thị trường với số tiền 7.500.000đồng (02 bị can)                                            | Đang điều tra          |
| 4 | Vụ án tham ô tài sản                                          | Siêu thị Điện máy Xanh Di Lăng, huyện Sơn Hà thuộc Công ty Cổ phần Thế giới Di động            | Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi                    | Vụ án tham ô tài sản xảy ra năm 2024 tại Siêu thị Điện máy xanh Di Lăng, huyện Sơn Hà ( <i>chưa khởi tố bị can</i> ).                                                                                                                                                                   | Đang điều tra          |
| 5 | Vụ án tham ô tài sản                                          | Công ty Cổ phần xây dựng Đức Nhì                                                               | Cơ quan CSĐT (Cảnh sát kinh tế) Công an tỉnh Quảng Ngãi | Vụ án tham ô tài sản xảy ra tại Trạm trộn bê tông của Công ty cổ phần xây dựng Đức Nhì thuộc phường Nguyễn Nguyên, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (04 bị can).                                                                                                                         | Đang điều tra          |
| 6 | Vụ án “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” | UBND xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum nay là xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi           | Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi       | Ông A Hùng và ông Trương Văn Thành tố giác ông Đặng Thanh Nam – Chủ tịch UBND Kon Plông (cũ) và các cá nhân liên quan tham mưu cấp GCNQSDĐ cho ông A Lầu có hành vi vi phạm các quy định về quản lý rừng quy định tại Điều 233 Bộ luật hình sự năm 2015 ( <i>chưa khởi tố bị can</i> ). | Đang tiếp tục điều tra |
| 7 | Vụ án tham ô tài                                              | Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận Phong, Chi nhánh Tây Nguyên                           | Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi       | Nguyễn Văn Thương, sinh ngày 13/10/1998, trú tại thôn Minh Trung, xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi là nhân viên Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong,                                                                                                              | Đang điều tra          |

|   |                      |                                                                                           |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |               |
|---|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
|   |                      |                                                                                           |                                                   | chi nhánh Tây Nguyên lợi dụng nhiệm vụ được giao, đã có hành vi tham ô số tiền 151.732.377 đồng của Công ty (01 bị can)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |               |
| 8 | Vụ án tham ô tài sản | Ngân hàng SeaBank Chi nhánh Quảng Ngãi                                                    | Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi | Trần Thị Lệ (SN: 1977; ĐKTT: thôn La Hà Thạch Trận, xã Tư Nghĩa, Quảng Ngãi) có vay vốn tại Ngân hàng SeaBank số tiền 50.000.000 đồng. Bà Bùi Thị Thu Thủy (SN: 1962; ĐKTT: thôn La Hà Thạch Trận, xã Tư Nghĩa, Quảng Ngãi) có nhiệm vụ thu tiền gốc và tiền lãi khoản vay của bà Trần Thị Lệ trả gốc và lãi là 2.550.000 đồng. Quá trình thu và nộp tiền cho Ngân hàng SeaBank, bà Bùi Thị Thu Thủy đã thu và không nộp số tiền 7.650.000 đồng (03 tháng tiền gốc và tiền lãi) cho bà Trần Thị Lệ theo quy định dẫn đến Hợp đồng vay bị quá hạn và phát sinh nợ xấu. Bà Trần Thị Lệ tố giác bà Thủy có hành vi chiếm đoạt số tiền 7.650.000 đồng dẫn đến bà Trần Thị Lệ bị nợ quá hạn và phát sinh nợ xấu. (01 bị can) | Đang điều tra |
| 9 | Vụ án tham ô tài sản | Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ: 366 Hai Bà Trưng, phường | Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi | Đoàn Hoàng Như Quang và Đinh Hùng Quang là nhân viên Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh - Chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ: 366 Hai Bà Trưng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đang điều tra |

|    |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |               |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
|    |                                                                                                                                       | Nghĩa lộ, tỉnh Quảng Ngãi                                                                                                                                                                          |                                                   | Quảng Ngãi lợi dụng nhiệm vụ được giao là nhân viên xử lý đã tham ô số tiền 165.039.230 đồng của Công ty (02 bị can)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |               |
| 10 | Vụ án Tham ô tài sản tại Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh - Chi nhánh Quảng Ngãi thuộc Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh | Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh - Chi nhánh Quảng Ngãi thuộc Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, địa chỉ: 405/15 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh | Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi | Là Nhân viên Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao hàng nhanh - Chi nhánh Quảng Ngãi, có hành vi chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý, thông qua việc đi giao các đơn hàng và thu tiền từ khách hàng nhưng không nộp tiền về Công ty theo quy định. Cụ thể: Lê Văn Tùng (sinh năm: 1989, trú tại: Thôn Phú Lộc, xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi) chiếm đoạt số tiền 23.490.303 đồng; Nguyễn Văn Quý (sinh năm: 1997, trú tại: 243/1/4 Lê Lợi, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi) chiếm đoạt số tiền 46.022.269 đồng; Đoàn Tấn Lực (sinh năm: 1998, trú tại: Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi) chiếm đoạt số tiền 29.508.801 đồng Phạm Viết Dương (sinh năm: 1990, trú tại: Thôn Trà Xuân, xã Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi) chiếm đoạt số tiền 14.630.864 đồng; Trần Thanh Hoàng Việt (sinh năm: 1995, trú tại: Thôn Hòa Bình, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng | Đang điều tra |

|    |                      |                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |               |
|----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
|    |                      |                                                                                                                                                                                                    |                                                   | Ngãi) chiếm đoạt số tiền 42.731.631 đồng. (05 bị can)                                                                                                                                                                                                                                                                        |               |
| 11 | Vụ án Tham ô tài sản | Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh - Chi nhánh Quảng Ngãi thuộc Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, địa chỉ: 405/15 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh | Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi | Vũ Hoàng Tiến, sinh ngày 26/08/1994, trú tại thôn Phước Tích, xã Bình Chương, tỉnh Quảng Ngãi là nhân viên Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh – Chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ: 366 Hai Bà Trưng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi lợi dụng nhiệm vụ được giao, tham ô số tiền 151.187.854 đồng của Công ty. (01 bị can) | Đang điều tra |
| 12 | Vụ án Tham ô tài sản | Quỹ hỗ trợ Nông dân huyện Trà Bồng (cũ), tỉnh Quảng Ngãi                                                                                                                                           | Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi | Ông Đinh Tấn Trung làm thủ quỹ Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Trà Bồng (cũ), lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tiền của Quỹ Hỗ trợ nông dân từ năm 2016 đến năm 2018 (01 bị can)                                                                                                                                             | Đang điều tra |
| 13 | Vụ Tham ô tài sản    | Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 76.01S tại xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh (nay là xã Thọ Phong)                                                                                                      | Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi | Vụ án xảy ra tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ 76.01S tại xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh (nay là xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi) về hành vi làm sai lệch nội dung giấy tờ vi phạm các quy định tại các văn bản pháp luật                                                                                                           | Đang điều tra |



KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG<sup>(\*)</sup>

Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 05/11/2025  
(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| TT       | Tên, số, ngày, tháng, năm | Cơ quan ban hành văn bản | Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng | Kết quả khắc phục                 |                     |                                          | Ghi chú |
|----------|---------------------------|--------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|------------------------------------------|---------|
|          |                           |                          |                                              | Đã được khắc phục theo thẩm quyền | Chưa khắc phục xong | Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong |         |
| MS       | 1                         | 2                        | 3                                            | 4                                 | 5                   | 6                                        | 7       |
| Không có |                           |                          |                                              |                                   |                     |                                          |         |